

Hờn Vong Quốc

Chương Một

THỰC NỮ RA TAY GIẾT HỒ

Lúc bấy giờ vào khoảng cuối năm bính Tuất (1406) tức Hồ Hán Thương ngũ niên, ngoài biên cương quân nhà Minh bên Tàu đã tràn xuống nước ta đánh chiếm các cửa ải¹. Quân Hồ thua to phải bỏ chạy về trấn thủ thành Đa Bang². Khí thế quân Minh rất là dũng mãnh, đánh đâu thắng đó. Tình hình phương Bắc vô cùng khẩn trương! Phương Nam vẫn còn đắm chìm trong khung cảnh tịch mịch vắng lặng của một sự đợi chờ...

Trên giong Lỗi Giang³ xuôi về miền Thanh Hóa có một con thuyền buông xuôi mái chèo. Cô lái đò đã ngưng tiếng hát từ lâu. Trên sông bây giờ chỉ còn nghe tiếng rẽ nước của con thuyền lướt nhẹ trên làn lau sậy và tiếng bì bõm thật khê của chiếc dầm bơi. Trời chiều thật êm. Gió ngàn phương dường như ngưng thổi, để lại cho không gian một sự im vắng ngộp thở... Thuyền tấp vào một nơi lau sậy sẫm uất, cô lái đò dùng mái chèo đập trên mặt nước ba cái thật khê... Từ trong bụi xuất hiện hai chàng thanh niên mặc dạ hành, phóng lên bờ. Bỗng nghe có tiếng động nơi lùm cây gần đó... Một người đi ra tay dắt hai con tuấn mã. Người này đầu đội nón lá lợp sậy, mặc chiếc áo vải thô màu đen như nhà nông, chấp tay xá chào hai chàng thanh niên và trao dây cương, sau khi thì thầm vài câu.

Trong nháy mắt đôi kỵ mã lao mình vút đi. Người nông phu cũng cất bước và con thuyền từ từ rời bến... Bấy giờ trên sông tiếng hát lãnh lót của nàng thôn nữ ngân lên, vang dội một vùng! Một lúc sau đôi kỵ mã dừng cương trước một ngôi nhà ngói đỏ nằm kín đáo bên lũy tre xanh, thuộc ngoại ô tỉnh Thanh Hóa. Hai chàng thanh niên buộc ngựa nơi lùm cây và bước tới cửa gỗ hai tiếng «cạch cạch». Phút chốc cửa mở.

Một người đàn ông lú mặt ra, mừng rỡ reo lên:

A! Nhị vị công tử đã tới! Mời vào.

Khách vừa lách mình vào trong, chủ nhà đã hấp tấp cài then. Trờì bên ngoài chưa tối, song cửa đóng kín mít nên bên trong phải thấp đèn.

Qua ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn dầu hiện ra hai gương mặt thật tuấn nhã, mặt, mũi, miệng ...chi chi cũng giống nhau như đôi giọt nước. Chủ nhà lên tiếng:

— Xin lỗi! Tôi gặp nhị vị công tử mấy lần nhưng vẫn không tìm ra khác biệt!

Chàng thanh niên mặc dạ hành màu đen cười nhẹ:

— Tôi là huynh trưởng tên Trường Sơn, nhị đệ tôi tên Trường Giang.

Chàng thanh niên mặc dạ hành màu xanh thẫm cũng cười, tiếp lời:

— Trong gia đình tôi, ai ai cũng đều làm lẫn anh em tôi, huống hồ là lão bá?

Vị chủ nhà họ Dương tên Trang Tấn. Khi xưa là tay võ tướng đánh Nam dẹp Bắc dưới triều vua Trần Nghệ Tông và cũng là quan dưới trướng của Kim Ngô Đại Tướng quân Nguyễn Trường Hân, thân sinh của hai vị công tử này.

Từ khi Hồ Quý Ly chuyên quyền, rồi thoán ngôi nhà Trần, các quan trong triều có người chán nản xin về trí sĩ, có kẻ bắt phục chiêu binh mãi mã chiếm cứ một vùng, sống đối lập với triều Hồ.

¹ Quân Minh tràn chiếm 2 cửa ải then chốt của nhà Hồ là Ba Lụy (Nam Quân) và Phú Lĩnh (thuộc tỉnh Tuyên Quang)

² Thuộc xã Cổ Pháp huyện Tiên Phong tỉnh Sơn Tây. Thành này Quý Ly cho xây từ năm Ất Dậu (1405) để chặn bước tiến của Thủy quân nhà Minh xâm nhập Đông Đô (Thăng Long).

³ tức Mã Giang.

Dương Trang Tấn không may bị tai nạn, một chân mang tật, không đi đứng được bình thường nên đành sống cuộc đời bất động bên ruộng sắn nương khoai nơi thôn Dạ Lý này, thuộc ngoại ô Thanh Hóa. Trái lại Nguyễn Trường Hân tuy đã ngoài ngũ tuần, song thân thể còn cường tráng, tánh tình bất khuất, không chấp nhận chế độ nhà Hồ, nên đưa gia quyến về ẩn náu ở miền rừng núi cao nguyên Mường Lai, tận biên thùy Lão Qua, bên cạnh Lỗ Giang, ngày ngày thao luyện võ nghệ, tuyển mộ binh lính, chờ dịp đưa quân về Thanh Hóa tiêu diệt quân Hồ.

Nguyễn Trường Hân lập gia đình năm 30 tuổi và có hai quý tử song sinh đã được 21 tuổi. Cả giống nhau như hai giọt nước từ hình hài đến giọng nói. Trường Sơn ra trước làm anh, tuy con trẻ mà đã là một tay kiếm khách tuyệt luân, có sức mạnh địch muôn người. Thật đáng mặt anh hùng xuất chúng! Ngược lại Trường Giang quyết không theo nghiệp cha, lại thề nguyện không rờ mó gươm đao. Suốt ngày chàng miệt mài với sách vở... Cái học, cái biết, của chàng thật mê mông vô tận, vời vợi như mây, sâu xa như biển... Thật là một nhân vật phi thường hiếm có trên thế gian! Ngoài cái học uyên bác, chàng còn có đặc tài về ăn nói. Lời của chàng phát ra không những thu phục nhân tâm người nghe, mà còn chứa chất cả một sức mạnh vô hình, khiến ai cũng phải kiêng nể. Đương nhiên một kẻ học rộng biết nhiều, thứ chi cũng nghiên cứu, thì các môn «cầm kỳ thi họa» chàng phải sở trường.

Năm lên 11 tuổi, Trường Giang theo thân phụ vào triều kiến Thượng Hoàng Nghệ Tông, lúc ấy đang nằm trên giường bệnh⁴. Thượng Hoàng sợ mình không còn sống bao lâu nên cho vời các danh họa trong nước tới hoàng cung vẽ chân dung mình, để lưu lại cho con cháu. Trường Hân biết con mình có thiên tài nên đưa con đến trình diện Thượng Hoàng. Kết quả thì chàng họa sĩ tí hon đã qua mặt các họa sĩ lừng danh thời ấy với bức chân dung của Nghệ Tông. Nét vẽ thật linh động, trông như người thật, khiến cho bà Hoàng Thái Hậu vô cùng xúc động. Sau đó Thượng Hoàng bảo vua Thuận Tông ban thưởng chàng họa sĩ một cây bút lông cán vàng, có khắc bốn chữ: «Thần Đồng Nam Quốc».

Hai anh em Trường Sơn Trường Giang mỗi ngày một lớn hình vóc như in, song tánh tình hoàn toàn khác biệt. Trường Sơn hào hùng khí phách... Đúng là con nhà võ! Trái lại Trường Giang hòa nhã ôn nhu, phong tư thư thái của một học giả. Ngày ngày Trường Sơn cùng cha và bọn gia binh thao luyện võ nghệ cung kiếm... thì Trường Giang làm bạn riêng tư với sách vở, nghiên cứu tất cả tinh hoa của trời đất, của thế nhân. Chàng thông suốt khoa thiên văn địa lý, lại lâu thông cả văn hoá lịch sử và ngôn ngữ các nước lân bang. Nói tóm lại, việc chi chàng cũng sưu tầm học hỏi, ngoại trừ võ nghệ và cung kiếm! Bị áp lực gia đình vốn chuộng võ nghiệp, chàng vẫn cương quyết nói:

— Xin song thân đừng ép con phải lấy gươm đao làm bạn. Làm trai ai cũng có chí lớn và quyết đem tài năng phục vụ cho tổ quốc. Nếu như gia huynh con có thể vung gươm giết kẻ thù, thì con cũng có thể dùng trí tuệ mà hủy diệt kẻ thù. Sức mạnh tinh thần nếu đem sánh với sức mạnh của vũ khí, ắt phải có phần hơn!

Lý luận của chàng tuy có sắc bén và đánh đổ được thành kiến chuộng võ bài văn của cha mẹ và huynh trưởng, song vẫn làm cho mọi người lo âu. Vì giữa thời đại nhiễu loạn, con người không biết võ nghệ, không có vũ khí trong tay, làm sao giữ được thân? Làm sao chống nổi bạo quyền?

Trường Sơn thấy em khư khư từ chối, không chịu học tí võ phòng thân thì lấy làm lo. Tuy nhiên chàng nghĩ:

— Em ta có trí tuệ thông minh tuyệt đỉnh, dù nó gặp hoàn cảnh khó khăn nào, chắc cũng xoay sở được!

Trong nhà ai cũng lo lắng cho cậu quý tử này, mà ai cũng hãnh diện về cậu quý tử này! Gần như mọi việc quan trọng trong ngoài... song thân chàng đều hỏi qua ý kiến của chàng. Với phong tư tao nhã, trí tuệ tuyệt vời và tài ăn nói thu phục lòng người, chàng đi đâu cũng gây được cảm tình. Chàng thích giao tình kết bạn, nên tri kỷ tri âm khắp nơi. Trường Sơn thương và phục em hơn hết. Lúc nào xa cách thì thôi, khi gặp mặt anh em vô cùng khẩn khít, ý hợp tâm đầu. Lý tưởng chung của họ cũng là lý tưởng của những con người ái quốc, khi nước mất nhà tan phải hy sinh thân thể để rửa thù cho nhà, rửa hận cho nước. Từ khi bọn Hồ nắm quyền cai trị, gieo rắc bao đau thương khốn khổ cho dân lành. Nào là sưu cao thuế nặng, nào là không còn quyền sống tự do... Cả ngày làm lụng cực nhọc ngoài đồng áng, mà quanh năm suốt tháng không có gạo ăn. Bao nhiêu hoa màu triều đình Hồ cho bọn đồ đệ chó săn đem quân xe tới hốt không còn một mống!

4 Nghệ Tông băng hà vào tháng chạp năm Giáp Tuất (1394) làm | vua 3 năm, làm Thượng Hoàng 27 năm, thọ 74 tuổi.

Lúa vừa lú ngọn, quân binh đã tới canh chừng. Gia súc nuôi trong chuồng chưa kịp lớn, chúng đã đưa quân tới lừa. Cây trái trong vườn hầy còn xanh đã phải chui vào xe bọn quan quyền. Vườn sản nương khoai mới đó đã bị tan hoang! Kẻ nào chống đối sẽ bị vào tù. Nhà tù mọc ra như nấm! Cho tới nhà dạy trẻ của các thầy đồ cũng biến thành nhà tù. Chùa miếu nếu không biến thành nhà tù thì cũng bị phá vỡ. Thật trải qua bao thế hệ vua chúa từ khi lập quốc Hồng Bàng đến Đinh, Lê, Lý, Trần... Chưa có chế độ nào trị dân bằng cái kiểu cướp của bóc lột dân, lấy chính sách dã man làm phương châm trị quốc⁵. Trước tình cảnh như thế, dân chúng phải bỏ nhà ra đi đào nạy ở các nước láng giềng. Kẻ ở lại vào rừng lập chiến khu. Trong nước loạn lạc nổi lên khắp nơi. Dân gian ai cũng muốn vùng lên tiêu diệt triều Hồ. Hai anh em Trường Sơn và Trường Giang xót xa trước niềm đau của dân tộc nên dốc lòng lo việc cứu quốc.

Đêm trước Nguyễn Trường Hân cùng vài cận tướng và hai con bàn một kế hoạch tốc hành... Nguyên khi hay tin quân Minh tràn qua biên thủy đánh chiếm các cửa ải một cách dễ dàng, chỉ vì triều đình Hồ không được lòng dân. Quân Minh dựa vào thế đó đi đến đâu cũng hô hào giải phóng dân tộc An Nam. Dân quân ta vì quá ghét Hồ mà buông gươm buông giáo, mặc cho quân ngoại bang tràn vào quê hương. Trước tình thế đó, Nguyễn Trường Hân thấy không thể chần chừ việc tấn công triều đình Thanh Hóa. Ông nghĩ rằng cần phải diệt gấp triều đình thối tha hiện hữu, rồi nắm binh quyền trong tay mà chống lại quân ngoại xâm. Vì tình hình khẩn trương nên Nguyễn Trường Hân quyết định cho hai con cấp bách đột nhập cung vi.

Trường Giang có bản phạn vẽ bức họa đồ của nội thành, ghi rõ những chỗ yếu điểm của cấm vệ quân, để Nguyễn Trường Hân lập kế hoạch tấn công. Trường Sơn đi theo giữ an ninh cho em. Thế nên chuyển đi của anh em họ chiều này vô cùng trọng đại và giữ hết sức bí mật, với sự hỗ trợ của Dương Trang Tấn.

Thấy hai chàng công tử vẫn chưa chịu ngồi xuống ghế, chủ nhà nói:

— Để tôi vào nhà trong bảo bọn trẻ dọn bữa ăn qua loa cho nhì vị trước khi đi...

Trường Sơn vội vàng ngắt lời:

— Xin lão bá gấp sửa soạn ra đi cùng chúng tôi trước khi trời tối, vì nhị đệ không thể vẽ trong bóng đêm. Minh cần lên vào giờ họ ăn cơm chiều, sự canh phòng sẽ lơ là hơn.

Dương Trang Tấn nghe nói hấp tấp bỏ chạy vào nhà trong, chớp mắt trở ra với bộ y phục nát bét, trên vai có đeo một túi vải vá víu nhiều chỗ, tay cầm gậy. Cả ba tức khắc rời khỏi gian nhà cùng với đôi tuấn mã nhắm hướng Tây Bắc Thanh Hóa phi nước đại...

Chốc sau ngựa đi vào con đường ngoằn ngoèo tối om, lau sậy mọc vút khỏi đầu, mênh mông như rừng hoang. Bấy giờ trước mắt họ hiện ra bức tường dài hun hút. Cả ba xuống ngựa dắt bộ một đôi đến con đường mòn cạnh chân tường. Trường Sơn rí nhỏ vào tai em và Dương Trang Tấn mấy lời... rồi tung mình vào trong thành nhẹ nhàng như chiếc lá rơi.

Dương Trang Tấn trông theo mỉm cười, đưa mắt nhìn Trường Giang, ngụ ý vô cùng khâm phục thể phóng qua tường của Trường Sơn. Trường Giang gục gặt đầu, bảo khẽ:

— Võ nghệ anh ấy ngày nay xuất chúng lắm. Riêng tôi không biết tí gì! Cũng may hàng ngày tôi có tập chạy nhảy cho thân thể cường tráng, mà gặp bức thành này không đến nỗi chào thua.

Lúc ấy bỗng có tiếng mèo kêu vang lên. Trường Giang chấp tay xá chào Dương Trang Tấn, rồi cũng nhún mình phóng qua thành. Dương Trang Tấn đứng im lắng nghe động tĩnh một lúc mới dắt đôi ngựa đến giấu nơi bụi chuối um tùm gần đó, rồi tới ngồi tựa lưng nơi vách thành nhắm mắt ngủ... Xem ông không khác gì một hành khất vô gia cư tìm chỗ nghỉ lưng!

Trong khi đó anh em Trường Sơn đang len lỏi giữa khu vườn đào. Đào nơi đây trồng san sát, thành hàng dày kín, lá cành sẫm uất, bít cả lối đi. Chợt có một cơn gió thoảng qua cùng với hương thơm ngào ngạt. Hai anh em Trường Sơn nương mình theo hướng gió... Chẳng mấy chốc trước mắt họ hiện ra rừng hoa đủ loại, trăm màu nghìn sắc, hương bay nồng nực tỏa ngát một vùng. Chính giữa rừng hoa có một hồ sen nhỏ, một chiếc tiểu kiều có thành cầu hình bán nguyệt bắc ngang, để đi qua bên kia là một hòn sơn giả với thác nước nhân tạo chảy róc rách, làm cho khung cảnh vô cùng nên thơ. Từ khu hoa viên có hai con đường lát đá dẫn về hai dãy hành lang có nóc. Mà đầu đằng kia là tòa lầu các diễm lệ nguy nga.

Thỉnh thoảng có vài tên cấm binh cầm thương đao sáng quắc đi tới đi lui nơi dãy hành lang.

Hai anh em Trường Sơn đứng núp nơi hòn non bộ dò xét tình hình... Trường Giang lo ngúy ngoáy vẽ họa đồ.

5 Hoàn toàn giả tưởng.

Bỗng hai anh em thấy nơi hành lang bên tả có bày cung nữ độ 20 cô, tuổi độ 15,16, xiêm y lộng lẫy, trên tay người nào cũng có cầm một bó hoa sen. Trường Sơn nắm tay em kéo đi về hướng đó... Cũng may giờ ấy là giờ cơm chiều, các phiến gác cũng lơ là, nên hai anh em họ Nguyễn không gặp trở ngại nào.

Bầy con gái không hay biết có kẻ mon men phía sau, cứ nói vang rân:

— Bữa này chúng mình vũ một vũ khúc mới, chắc Thượng hoàng phải vừa lòng.

— Thượng hoàng chỉ mê nàng Huỳnh Như, chứ đâu thèm để ý đến bọn mình!

Trường Sơn và Trường Giang đi phía sau, nghe câu chuyện của họ thì đoán chắc bọn này đi hát múa làm vui cho Quý Ly, nên càng theo họ bén gót. Khi đoàn cung nữ bước vào tòa nhà khép cửa lại, hai anh em Trường Sơn liền nép mình nhìn vào lỗ hẽ, chú mắt trông vào...

Trời bên ngoài chưa tối, song bên trong đèn đốt sáng rực. Gian phòng to lớn như một cái đình. Tường vách sơn son thếp vàng, trình bày cực kỳ diễm lệ. Có điều phòng để trống không, chẳng thấy bàn ghế vật dụng chi, ngoài chiếc giường hình thù như cái Ngai Vua. Trên giường có hai nàng con gái thật đẹp, ăn mặc hở hang, ngồi tựa lưng nơi thành giường, đôi chân hơi duỗi ra để làm gối cho một người nửa nằm nửa ngồi. Người ấy là một lão già thân hình gầy yếu, râu tóc bạc phơ, gương mặt nhọn choắt choắt.

Một người con gái khác quỳ cạnh chân giường, hai tay nâng mâm thức ăn đầy rượu thịt hoa quả... Hai cô gái ngồi trên giường, một cô rót rượu dâng lên, một cô gắp thịt bỏ vào miệng lão già... Bầy con gái mới vào mọp đầu xuống tung hô: «*Thượng Hoàng vạn tuế!*», khiến hai anh em Trường Sơn chấn động tâm thần, vì biết đó là tên gian tặc cướp nước Hồ Quý Ly!

Trường Sơn giận run, nói:

— Giặc ngoại bang đã dày xéo quê hương, lão già này còn ở đây lo hưởng thụ bên cạnh gái đẹp! Anh phải cho lão một nhát kiếm cho xong đời một kẻ gây họa cho dân!

Chàng nói vừa xắn bước tới, ý chừng muốn tông cửa xông vào... Trường Giang kinh hoảng níu tay anh, bảo sẽ:

— Gia huynh đừng nóng tính mà hư việc! Bọn phận chúng ta tới đây không phải để giết lão. Việc đại sự phải có kế hoạch hẳn hoi, chớ không thể hành động trong một phút bốc đồng.

Nghe lời can gián của em, Trường Sơn đứng nép mình trở lại chỗ cũ, song bàn tay còn run rẩy trong tay em vì cơn bực tức chưa nguôi.

Lúc bấy giờ bầy vũ nữ đã bắt đầu múa hát. Lốp xiêm y lộng lẫy cùng với đai lụa ngũ sắc phát phơ... Trông các nàng không khác gì đàn bướm nhỡn như bay lượn ... Già Hồ dường như không để ý đến bọn con gái múa hát trước mắt. Thần sắc lão có vẻ xốn xang khó chịu như trông đợi một ai?

Điều vũ vừa dứt, bỗng nghe một tiếng «két»... Cánh cửa từ phòng bên mở ra. Lão Hồ ngồi bật dậy, đôi mắt hau háu, nét mặt hớn hỡ. Lão khoát tay ra lệnh bọn vũ nữ đứng vệt qua, để nhường chỗ cho một người từ phòng bên kia đi ra ... Mọi con mắt đồng chiếu về hướng ấy, kể cả anh em Trường Sơn. Gian phòng vụt im phăng phắc. Không ai dám buông hơi thở mạnh vì sợ làm tiêu tan hình ảnh siêu phàm thoát tục của giai nhân xuất hiện trước mắt họ. Người con gái mới đến cực kỳ diễm lệ, song đôi mắt buồn da diết. Nàng chỉ hơi nghiêng mình làm lễ, chớ không dập đầu tung hô Thượng Hoàng.

Già Hồ nhìn nàng ngậy đại một lúc mới tỉnh cơn mê. Lão run run nói:

— Sao giai nhân để ta chờ lâu quá vậy? Ta cứ lo sợ giai nhân đau bệnh chưa dứt.

Nàng ấy không đáp, chỉ hơi nhếch môi cười. Một nụ cười hết sức chua chát gượng gạo. Lão Hồ lại hỏi:

— Bữa nay nàng có thể cho ta thưởng thức khúc Nghệ Thường được không?

Thiếu nữ vẫn không trả lời, song gật đầu tỏ ý vâng chịu. Nàng bắt đầu điệu vũ... Hai tay nàng vung vẩy hai giải lụa màu trắng, nàng mặc chiếc áo màu thiên thanh tay rộng, thân hình eo lả, lúc ẩn, lúc hiện... Giải lụa phát phơ như mây bay, như gió vờn, vô cùng ngoạn mục! Bỗng dừng nàng cất tiếng hát... Âm thanh réo rắt du dương như ru hồn người vào bến mộng bờ mê nào... Già Hồ như con người bằng gỗ, không cử động, không nhúc nhích, thần hồn điên đảo, nửa tỉnh, nửa say...

Thình lình trong tay áo rộng của nàng mỹ nữ có một vật sáng bay ra như một ánh sao xẹt. Ánh sao ấy chỉ là một thanh đao nhỏ, mỏng như lá liễu, sáng ngời, cắm phập trên phần ngực nỏ nà phơ bày của một trong hai cô gái ngồi làm gối cho lão Hồ.

Nàng ấy chỉ kịp rú lên một tiếng rồi ngã xuống giường lẫn lộn giấy chết trên vũng máu. Người con gái ngồi bên cạnh quá kinh hãi cũng bất tỉnh ngã theo. Bọn vũ nữ trong phòng hồn vía không còn, xô nhau chạy... Có kẻ đứng một chỗ thét la inh ỏi. Già Hồ bấy giờ mới tỉnh mộng, phóng khỏi giường la thất thanh:

— Quân bay đầu! Bất thích khách! Bất thích khách!

Mỹ nữ vẫn đứng nguyên một chỗ, nét mặt thật trầm tĩnh, không sợ hãi, cũng không bỏ chạy. Nàng ngược mặt lên trời than nhỏ:

— Ôi, vận nước suy vi! Thanh đao của ta đã không giết được kẻ thù của dân tộc! Huỳnh Như này hôm nay đành phải chết tại đây!

Nàng dứt lời bước tới mấy bước... rút thanh đao đang cắm trên ngực cô gái nạn nhân ra. Máu văng tung toé vào người nàng. Mặt nàng nhợt nhạt lạnh lùng, dí mũi đao vào ngực mình đâm mạnh một nhát... Tác động của nàng thật bất ngờ và thật nhanh! Nhưng cũng không nhanh bằng một người từ ngoài cửa xông vào như một cơn gió lốc. Người ấy tước thanh đao trên tay mỹ nữ, ôm nàng chạy bay ra hướng vườn Thượng Uyển... Người ấy không ai khác hơn là Trường Sơn! Mới đầu chàng thấy bọn cung nữ múa hát làm trò vui cho già Hồ, trong lòng lấy làm bực tức. Nếu không có Trường Giang bên cạnh níu giữ lại, chàng đã xông vào giết hết cả lũ cho đã giận.

Bất ngờ sự xuất hiện của Huỳnh Như có vẻ lạ lùng. Kế đó hành động thích khách của nàng khiến anh em chàng sững sờ kinh hãi chưa kịp có phản ứng nào? Đến khi thấy Huỳnh Như quyết tìm cái chết, hai anh em Trường Sơn không chần chờ nữa, tông cửa xông vào giải cứu. Trường Sơn nhanh chân lẹ tay hơn em, giật được thanh đao trong tay Huỳnh Như. Mũi đao đã ghim vào da thịt, tuy không đến nỗi sâu, song máu đổ khá nhiều. Nàng nằm quằn quại trên đôi tay chàng không khác gì một cánh hoa vạt vờ trước gió.

Bấy giờ cung vi náo loạn. Bọn vệ binh ùn ùn kéo đến, hò hét rượt theo anh em Trường Sơn. Đường trong hoa viên khúc chiết, vướng bận bởi khóm hoa bụi kiểng không chạy nhanh được, do đó binh Hồ mỗi lúc một xáp gần... Thấy thế nguy, Trường Sơn trao thiếu nữ cho em, bảo:

— Hiền đệ hãy đưa nàng ra trước tìm cách cứu chữa, may ra nàng không đến nỗi chết ! Anh chặn bước tiến của bọn lính, nhân thể cho chúng ném mùi kiếm báu họ Nguyễn.

Trường Giang vâng lời anh ôm thiếu nữ chạy về phía vườn đào tìm lối cũ trở ra. Trường Sơn còn lại một mình tay không vướng bận Huỳnh Như, liền tuốt kiếm khỏi vỏ, đứng sừng sững như một vị thần, khí thế vô cùng dũng mãnh. Bọn thị vệ ào tới tấn công... Tay chàng vung tả, chém hũu... Mỗi nhát kiếm đưa ra là máu đỏ thịt rơi, lớp lớp người ngã gục!

Chém giết một hồi sức chàng đã bắt đầu sút kém, mà binh Hồ tràn tới mỗi lúc một đông, bao vây chàng vào giữa. Trường Sơn chống cự thêm một lúc cánh tay đỡ gạt đã yếu. Bọn Hồ thừa thế tấn công ráo riết. Toàn thân chàng bấy giờ đầy thương tích, y phục rách toác nhiều chỗ...Biết không thể cầm cự được lâu, chàng mở đường máu phi thân ra khu vườn đào. Nhờ vườn cây sầm uất, sự rượt bắt khó khăn,, nên chàng thoát khỏi vòng vây địch chạy đến vách thành, tung mình ra ngoài. Bọn Hồ bấy giờ mới lục đục kéo đến.Chân vừa chạm đất, Trường Sơn đã nghe tiếng hí của con tuấn mã. Không chần chờ, chàng phóng lên yên ngựa sải như bay, bất kể phương hướng.

Chương Hai

ANH HÙNG NGỘ NẠN GẶP GIAI NHÂN

Một vùng trời thật êm. Những chiếc lá vàng còn đậu trên cành, lấp lánh dưới ánh ráng chiều... tạo cho cảnh vật đó đây vô cùng rạng ngời kỳ ảo! Nơi ngôi nhà mát hình lục giác của quan Hàn Lâm Học Sĩ Nguyễn Phi Khanh có một người con gái đứng tì tay nơi thành rào, say sưa ngắm cảnh thướt tha. Mặt nàng đẹp như ngọc. Hình dáng thướt tha yếu điệu trong lớp xiêm y màu sương đục, hòa lẫn với cảnh trí thiên nhiên cực kỳ mộng ảo, càng làm cho trời đất trở thành một vùng thoát tục!

Bất thành linh giữa khung cảnh êm đềm thanh thoát ấy có một tiếng động làm rung chuyển cả cỏ cây hoa lá. Tiếng động của vó ngựa vút ngang qua mãnh liệt như một trận cuồng phong, khiến thiếu nữ đang thả hồn với thiên nhiên phải giật mình kinh hãi. Nàng quay đầu nhìn lại... chỉ kịp thấy đuôi một con tuấn mã chạy biến vào khu vườn nhà mình. Thiếu nữ châu mày lạ lùng, vội vàng rời ngôi nhà mát. Đọc theo lối ngựa vừa phóng qua còn để lại từng vũng máu rải rác trên cỏ... «*Như vậy kẻ vừa phóng ngựa ngang qua đây hẳn bị thương trầm trọng?*» Nàng lăm bắm một mình, nét mặt thoáng băng khuâng. Rồi không hiểu nghĩ sao, nàng bước theo vết máu đi lần ra khu vườn.

Bỗng lúc ấy có tiếng hò hét om om ngoài ngõ. Xuyên qua giàn rào hoa Thiên Lý, thiếu nữ trông rõ binh gia lính tráng của triều đình đứng lố nhố... Họ đang theo dấu một người. Tiếng họ vọng vào trong:

- Vừa thấy tên thích khách chạy hướng này, sao đã mất dạng?
- Tôi nghe tiếng vó ngựa đi xa rồi.
- Nó bị thương nặng không thể phi ngựa nhanh được. Chắc nó ẩn trốn đâu đây...
- Nó không thể trốn ở đây!
- Làm sao chú biết?

Một giọng kẻ cả quát lên:

- Chúng bây khỏi cãi nhau vô ích. Nửa đội do chú Lươn chỉ huy hãy rượt theo con đường trước mắt.
- Nửa đội ở lại đây với ta vào nhà này lùng soát.

Có tiếng vâng dạ và tiếng vó ngựa rộn ràng. Thiếu nữ nghe lời bàn tán của nhóm lính, sắc mặt có nhiều thay đổi. Nàng dừng bước, xoay người đổi hướng đi vào nhà. Đồng lúc ấy có tên hoàng nô⁶ từ trong nhà đi ra thấy bọn người tông cửa rào, liền chạy tới chặn lối, hỗn hển nói:

- Các ông muốn làm gì? Nơi đây là gia tư của quan Hàn Lâm.
- Bọn lính đang xông xáo tiến vào, nghe nói nhà quan thì đứng khựng lại. Song tên trưởng đội vẫn nói giọng hách dịch:

- Người vào bắm với chủ người có binh triều đến đây.
- Tên hoàng nô vẫn đứng chặn ngang lối vào, nhỏ nhẹ nói:
- Thưa các ông, giờ này các quan chưa bãi chầu, chỉ có phu nhân ở nhà thôi.
 - Thế người vào thông báo với phu nhân binh triều cần khám xét khu vườn nhà này.
 - Các ông không nên làm phiền phu nhân.

Tên đội trưởng bất kể lời ngăn cản của tên hoàng nô, xông xáo bước tới... Tên hoàng nô quả thật can đảm, nắm tay tên đội trưởng kéo giật lại và nói:

- Ông không được tự tiện! Chờ tôi bắm lại phu nhân...

Trong lúc hai bên dằng co, thì từ trong nhà có một người đàn bà độ tứ tuần, hình thái trang trọng, ung dung bước ra, theo sau có một nàng hầu. Người ấy chính là Nguyễn Phi Khanh phu nhân. Tên hoàng nô thấy chủ liền chạy tới báo trình tự sự. Người đàn bà nghe qua gật đầu, rồi khoan thai bước ra ngõ, cất tiếng nhỏ nhẹ hỏi:

- Các người muốn tìm ai trong ngôi nhà này?
 - Bắm phu nhân! Có kẻ thích khách Vua vừa phóng ngựa ngang đây. Chắc chắn ẩn trốn trong vườn.
- Phu nhân mỉm cười điềm đạm:
- Kẻ nào đó làm gì dám chạy vào nhà ta?

⁶ Người ở nhà quan

- Xin phu nhân hãy để cho chúng tôi tìm bắt kẻ thích khách, kéo mang trọng tội với triều đình. Nghe tên đội trưởng dùng lời hăm dọa mình, phu nhân đã hơi phật ý, song bà vẫn ôn tồn nói:
- Nhà ta không bao giờ chứa kẻ thích khách. Tốt hơn các người nên đi nơi khác tìm. Tên đội trưởng chỉ một gốc nơi hàng rào, nói bằng giọng cương quyết:
- Phu nhân hãy nhìn kia... Nơi đó vết ngựa vừa phóng qua còn rành rành.

Nguyễn phu nhân lấy làm lạ, bước tới gần giàn rào xâm xoi... thấy cành gãy hoa rơi lá tả trên mặt đất... Rõ ràng có dấu người cưỡi ngựa vừa lướt qua đây. Mặt bà vụt đổi sắc khi trông thấy một vũng máu không xa nơi đó. Bà chưa biết sẽ có thái độ nào với bọn lính, chợt nghe một giọng thổ thổ sau lưng:

— Thừa mẫu thân! Khi nãy con bắt bướm té vào giàn rào làm gãy nát cả hoa. Mẫu thân không trách con chứ?

Người con gái đứng ngấm hoa khi nãy đã đến đó từ bao giờ? Nguyễn phu nhân xoay người lại, nói khẽ:

— Thúy Uyên, con nên vào nhà cho mau! Đứng để bọn thô lỗ này nhìn thấy mặt!

Thiếu nữ nũng nịu:

— Mẫu thân nên bảo chúng đi chỗ khác tìm người!

Trong lòng phu nhân đã tin điều nghi ngờ của tên đội trưởng là đúng. Song không hiểu sao bà lại chịu ý con gái, lớn giọng bảo đám binh:

— Các người chớ thắc mắc làm gì. Nhà này không có kẻ lạ vào đây. Còn chỗ giàn rào gãy nát kia là do con gái ta sẩy chân té nơi đó.

— Thế còn dấu chân ngựa phu nhân nghĩ sao?

Thấy tên đội trưởng vẫn chưa chịu đi, thiếu nữ đang núp sau lưng mẹ vụt lộ mặt ra nói:

— Các người đi đi thôi!

Âm thanh thoát ra nghe thật êm tai, mà lời nói y như một lệnh truyền và lệnh truyền ấy tuy thanh thót mà oai dũng còn hơn vạn tiếng hét của quân binh! Bọn lính Hồ vừa trông thấy mặt nàng đã buông gươm giáo xuống đất. Chừng nghe lời nàng phát ra, cả bọn đồng riu riu rút lui có trật tự. Ngay cả tên đội trưởng khi nãy hùng hổ, bây giờ cũng sò co đi thật lùi trở gót ra ngoài! Rồi cũng chẳng ai bảo ai, cả bọn đồng lên ngựa đi thẳng, không dám hó hé một lời!

Sắc đẹp của nàng này quả thật lạ lùng huyền bí. Nhất là đôi mắt như sao trời lóng lánh ngân quang, khiến cho kẻ đối diện nhìn vào phải kiêng dè sợ hãi. Tên hoằng nô thấy bọn lính lui thủ bỏ đi, khoan khoái vỗ tay reo:

— Ha ha... Bọn bây thấy cô nương thì hồn phi phách tán, hết dám hung hăng!

Nguyễn phu nhân mỉm cười với con gái:

— Con gái mẹ oai quá!

Người con gái có tên Thúy Uyên ôm vai mẹ nũng nịu nói:

— Chúng sợ mẫu thân nên rút lui, chớ nào phải sợ con?

Nguyễn phu nhân vụt nghiêm giọng hỏi:

— Khi nãy con đứng ngoài vườn chắc trông thấy kẻ lạ vào nhà ta?

Thúy Uyên cúi mặt đáp nhỏ:

— Xin mẫu thân tha lỗi cho con. Quả thật có kẻ lạ vừa phóng ngựa vào đây. Nhưng...

Nàng nín lặng một lúc ngược mặt lên nói bằng giọng xúc động:

— Người ấy chắc bị thương nặng lắm mẫu thân à. Con thấy vết máu rã rác khắp nơi. Một người mang thương nặng, lẽ nào mình nhẫn tâm để bọn lính bắt đi?

Phu nhân thở ra, nói:

— Con có nghe chúng nói chứ? Kẻ đó là kẻ thích khách vua. Con không sợ bị liên lụy đến phụ thân và gia huynh con à?

Thúy Uyên nghe mẹ trách, sợ hãi cúi gầm mặt, đôi mắt rưng rưng lệ... Nguyễn phu nhân biết tánh con gái hay thương người, hay che chở kẻ lâm nạn, nên tuy ngoài mặt bà rầy la mà trong lòng rất đẹp ý. Bà nắm tay con dắt đi và nói:

— Thôi việc đã lỡ rồi, ta hãy ra vườn tìm xem người ấy còn đó không?

Hai mẹ con bước nhanh ra khu vườn. Tên hoằng nô và con hầu cũng nối gót theo sau. Trời bấy giờ đã nhá nhem tối. Các vết máu rơi rớt trên mặt đất khó thể nhận ra. Lại thêm vườn rộng mênh mông, cây trái sầm uất, bốn người lục lọi một lúc vẫn chẳng thấy dấu vết kẻ lạ. Thúy Uyên lo âu nói:

— Cứ xem những vũng máu còn động thì người này không thể đi xa được, chắc là bị thương nặng lắm! Nhưng sao không thấy...

Nguyễn phu nhân ngắt lời:

— Cũng có thể người ấy vượt khỏi khu vườn nhà ta rồi! Như vậy càng hay! Ta chỉ sợ thân phụ và gia huynh con biết chuyện sẽ trách mẹ con mình làm điều phi pháp.

Bà nói vừa trở gót quay vào nhà. Thúy Uyên kéo tay mẹ giữ lại, nài nỉ:

— Minh tìm thêm một lượt nữa! Nếu không thấy người ấy thì thôi.

Nguyễn phu nhân mỉm cười nhìn con gái lắc lắc đầu, tỏ ý chịu thua tách bướng bỉnh của nàng. Bà vốn rất cưng con gái. Hơn nữa lòng nhân của Thúy Uyên nào khác gì Bà? Chính bà thường ngày răn dạy con phải cứu giúp kẻ lâm nạn, thì làm sao bà có thể làm ngơ vụ này?

Hai mẹ con cùng rảo bước khu hoa viên một vòng nữa. Chợt nơi bụi hoa Quỳnh Anh um tùm trước mắt các cành lá lay động. Tên hoàng nô cũng vừa thoáng thấy nên bươn bả chạy tới trước, bỗng la lên:

— Bẩm phu nhân! Người này nằm chết ở đây, ghê quá!

Nguyễn phu nhân và Thúy Uyên nhanh chân bước tới, thấy một người nằm không động đậy trên vũng máu, không khỏi kinh hoàng sợ hãi. Một khắc lấy lại bình tĩnh, Nguyễn phu nhân cúi xuống xem xét thương thế nạn nhân, nghe hơi thở yếu ớt, tim còn đập. Bà vội vàng hỏi tên gia nhân của mình:

— Người mau mang người này vào ngôi nhà mát để có chỗ sạch sẽ băng bó thương tích. May ra người này còn sống.

Tên hoàng nô vâng lệnh chủ ôm nạn nhân đi về ngôi nhà mát cách đó không xa. Toàn thân người ấy đầy những vết đao kiếm, máu vẫn chưa ngưng chảy, gương mặt tái xanh không khác gì người chết. Có điều mọi người nhận ra là một thanh niên trẻ tuổi, hình thể cao lớn. Nạn nhân được đặt trên chiếc băng dài nơi nhà mát. Nguyễn phu nhân ra lệnh cho hai gia nhân vào nhà lấy nước nóng và khăn lau để lau vết thương cho nạn nhân. Bà cũng tất tả vào nhà tìm vải băng và thuốc cầm máu. Thúy Uyên ngồi lại canh chừng nạn nhân, thấy nơi cườm tay người ấy máu nhều từng giọt, lòng bất nhẫn lấy khăn tay của mình buộc vào chỗ vết thương để cầm máu. Bỗng nhiên người ấy rên nho nhỏ và mở mắt ra, ánh mắt lơ lơ... Thúy Uyên thấy nạn nhân tỉnh, mừng rỡ cúi xuống gần toan hỏi thăm vài lời. Song người ấy như còn chìm trong cơn mê, đôi mắt mở ra một nhọc, rồi từ từ khép lại...

Nhìn gương mặt không huyết sắc của nạn nhân, Thúy Uyên thở dài. Người nằm trước mắt nàng là một tử tội của triều đình, mà nàng thấy rõ là một vị anh hùng. Từ mấy năm qua nhà Hồ cai trị có lắm người chống đối. Người này cũng như những kẻ đã ngã gục trước, chỉ vì không chấp nhận một triều đình bạo tàn. Ôi, có can đảm nào bằng một mình lên vào hoàng cung hành thích nhà Vua? Giờ đây xác thân tan nát, chẳng biết sống chết ra sao? Tự nhiên hai hàng nước mắt chảy dài trên gương mặt mỹ miều của người con gái... Thúy Uyên chợt nghĩ đến thân phụ và gia huynh... «*Cha và anh nàng hiện làm quan tại triều, là kẻ ái quốc hay phần quốc?*» Câu hỏi thoáng qua trong đầu làm nàng sợ hãi, đứng lên đi tới đi lui, cố xua đuổi những ý nghĩ không phải về thân phụ và huynh trưởng.

Lúc ấy Nguyễn phu nhân từ trong nhà trở ra với hai gia nhân và đầy đủ dụng cụ lau rửa, băng bó, thuốc men. Có mang theo cả ngọn đèn lồng. Vừa bước vào nhà mát, Nguyễn phu nhân đã lên tiếng hỏi con:

— Nạn nhân vẫn chưa tỉnh sao?

— Người ấy tỉnh một khắc rồi thiếp đi, máu chảy quá nhiều, sợ không sống nổi!

Nàng nói với giọng hết sức hui hắt. Nguyễn phu nhân liếc thấy vẻ ảm đạm trên gương mặt con gái có hơi lạ lùng, song bà không hỏi thêm, lo băng bó cho nạn nhân. Chốc sau mọi việc đã hoàn tất. Nguyễn phu nhân bảo tên hoàng nô:

— Người chạy ra ngõ xem động tĩnh thế nào? Nếu không có gì nghi ngờ thì trở vào đưa người này ra ngoài.

Tên hoàng nô chưa kịp chạy đi, chợt nghe tiếng ngựa hí thật gần. Mọi người kinh hãi nhìn lên... thấy con ngựa của ai đứng sừng sững trước nhà mát? Thúy Uyên kêu khẽ:

— Con tuấn mã của người này! Ban chiều chính con thấy con ngựa này vút qua. Lạ chưa! Nó ẩn núp ở đâu mà bây giờ tới đây tìm chủ?

Nguyễn phu nhân nói:

— Giống ngựa tinh khôn lắm! Khi chiều nó ẩn trốn một nơi để không ai tìm thấy chủ nó. Giờ nó tìm chủ vì biết hiểm nguy đã không còn.

Bà quay sang tên hoàng nô ra lệnh:

— Người mau buộc con tuấn mã giữ lại, rồi ra đường dò xét tình hình xem sao?

Tên hoàng nô vâng lệnh chạy đi. Nguyễn phu nhân sai con a hoàn:

— Người vào nhà lấy bình trà nóng, cái chén và ít bánh trái đem ra đây.

Thúy Uyên nghe mẹ sai bảo hai gia nhân, trở mắt kinh hãi, hỏi mẹ:

— Thân mẫu muốn cho người này rời nhà ta ngay bây giờ sao? Thương thế nặng như vậy làm sao lên ngựa được?

Nguyễn phu nhân nghiêm giọng nói:

— Chúng ta không thể chứa người này lâu hơn, con đã rõ vì sao. Bữa nay may là cha con và anh con về muộn, chứ không chưa chắc chúng ta có thể giúp gì được.

Thúy Uyên nài nỉ:

— Thân mẫu ơi, cứu người phải cứu cho trót! Lẽ nào thân mẫu nhẫn tâm quăng người ta ra đường đang lúc bất tỉnh mê man sao?

— Ta không thể làm khác hơn! Cha và anh con phục vụ triều đình, nhà ta không thể chứa kẻ thích khách vua! Cái tội này nếu triều đình biết được, gia đình ta sẽ bị bay đầu. Con đừng đòi hỏi mẹ phải làm hơn!

— Con nghĩ, dù có phụ thân hay gia huynh ở nhà, chắc cũng phải có lòng che chở cứu giúp người này.

Nguyễn phu nhân nhìn con gái, lắc đầu thờ ra:

— Thúy Uyên, lòng nhân từ của con ta rất đẹp ý. Nhưng lần này ta không thể nghĩ đến người khác mà quên tai họa của gia đình ta về sau. Con đừng thắc mắc nữa! Ta sẽ bảo tên hoàng nô đưa người này tới chỗ an toàn. Con không phải lo!

Bà dứt lời vội vàng rời ngôi nhà mát, sau khi căn dặn con gái:

— Mẹ vào nhà tìm bộ y phục của anh con để người này mặc thêm vào. Nếu người ta có tỉnh, con nên cho uống chén thuốc đó.

Thúy Uyên còn lại một mình với nạn nhân. Bây giờ nhờ ngọn đèn sáng tỏ và nạn nhân vừa được lau rửa lớp bùn đất trên mặt, nên nàng thấy rõ là một chàng thanh niên vô cùng anh tuấn. Từ cái miệng, cái mũi, đôi mày, đôi mắt... Tất cả hợp thành một dung nghi quyền quý cao sang, khiến con tim nàng vùng đập liên hồi. Người con gái tuổi đôi tám chưa biết yêu, lần đầu tiên chợt nghe một thứ tình cảm len lỏi vào hồn. Tình cảm này mới lạ quá, nàng không hiểu ra sao? Nhưng con tim như bị giao động say say ngây ngất...

Người ấy bỗng chợt mình tỉnh giấc. Đây là lần thứ hai người ấy hồi tỉnh và cũng là lần thứ hai người ấy nhìn thấy trước mặt mình một gương mặt thiên thần kỳ bí, với đôi mắt long lánh như sao trời... Thúy Uyên thấy nạn nhân tỉnh, liền bưng chén thuốc kê vào miệng, nhỏ nhẹ nói:

— Người gắng uống chén thuốc này để phục hồi sinh lực.

Nạn nhân nhìn nàng trân trối và vâng lời nàng uống chén thuốc, chớ không nói được tiếng nào. Uống xong chén thuốc người ấy có vẻ mệt ngất ngư. Thúy Uyên xót xa bảo:

— Người hãy ngủ yên. Tai nạn đã qua rồi! Không còn gì nguy hiểm nữa đâu!

Giọng nàng thật êm, nhưng chính đôi mắt thu hút hồn người của nàng mới có mãnh lực làm cho kẻ đối diện rằm rắp tuân theo.

Tỉnh dậy lần thứ ba, chàng thanh niên tức Trường Sơn thấy mình nằm trong một chòi lá, dưới nền đất có lót rơm. Nhà không cửa nên nhìn thấy trước sân từng đồng rơm cao ngất. Chàng bật mình ngồi dậy, nghe toàn thân ê ẩm đau nhức. Nhưng lạ lùng là các vết thương đều được băng bó sức thuốc.

— Ai? Ai đã làm điều này? Nơi đây là đâu? Vì sao ta nằm đây?

Những câu hỏi nhảy múa trong đầu khiến chàng choáng váng nằm trở xuống, mắt nhắm lại, hồi nhớ những gì xảy ra... Nhớ đến giờ phút tử chiến với bọn lính Hồ nơi hoàng cung để cho em thoát khỏi vòng vây địch cùng với nàng mỹ nữ Huỳnh Như... Nhớ đến lúc chạy thoát khỏi thành nội, phóng lên lưng con tuấn mã thì bất tỉnh không còn biết gì nữa.

Bất thình lình chàng vùng ngồi dậy kêu lên:

— Ân nhân! Ân nhân của tôi!

Phải! Chàng nhớ rõ trong hai lần hồi tỉnh chàng có thấy gương mặt của người con gái... Một gương mặt đẹp khó thể tả bằng lời. Nhất là đôi mắt của nàng vừa lạ lùng, vừa thu hút... Chính người đó là ân nhân của chàng! Người đó cho chàng uống thuốc. Người đó băng bó vết thương cho chàng. Nhưng... tại sao người đó lại đem bỏ chàng nơi đây? Vì sao không cho chàng biết rõ họ tên để chàng đền ân đáp nghĩa? Chàng khốn khổ ôm đầu... Chợt thấy cạnh chỗ mình nằm có một bình trà, một cái chén và một đĩa đựng đầy bánh mứt, hoa quả.

— Trời ơi, ân nhân của chàng chu toàn đến thế! Nàng chu toàn chỉ vì không muốn cho chàng biết nàng là ai, nhà cửa ở đâu!

Chàng khép mắt nhớ lại gương mặt ấy... Gương mặt chỉ cần nhìn một lần thôi trọn đời không thể quên! Chàng với tay lấy chén rót nước. Nước đã nguội lạnh từ lâu, trái cũng héo xèo. Chứng tỏ chàng nằm nơi chòi tranh này chắc cũng đôi ba ngày? Trà nguội nhưng hương vị thật ngon! Trường Sơn uống một hớp trà nghe trong người khỏe khoắn, không hiểu là loại sâm trà hay là trà ở thượng giới? Từ cái đĩa bạc, đến cái bình, cái chén... rõ ràng là vật dụng của một nhà quyền quý! Chàng chợt thấy chiếc áo gấm chàng đang mặc trên người là loại gấm quý, chỉ nhà quan mới có. Như vậy ân nhân của chàng nếu không là con quan, thì cũng thuộc nhà giàu có nhất nước. Hèn chi người ta thì ân không cần báo! Nhưng chàng vốn là con người ân oán phân minh. Dù ân nhân chàng cố ý không cho chàng trả ân, chàng cũng quyết tìm người ấy để ít ra nói đôi lời cảm tạ.

Ăn ít bánh và uống nửa bình trà, chàng cảm nghe sinh lực hồi phục, nên lần bước ra ngõ. Trời đang nắng gay gắt, song nhờ những đồng rơm cao che khuất ánh mặt trời, nên trong nhà mát rượi. Đôi mắt Trường Sơn vụt sáng rực lên khi trông thấy chính giữa hai đồng rơm cao có con tuấn mã đang vắn vơ gặm cỏ. Con tuấn mã ấy chính là con Phi Long của chàng! Vừa thấy chủ nó hí lên những tiếng mừng rỡ. Trường Sơn đi lần dò đến bên con vật, vuốt ve nói:

— Phi Long, mi chờ ta chắc mòn mỏi lắm? Giờ mi gắng đưa ta về nhà Dương lão bá nhé?

Con vật như hiểu ý chủ, hai chân đạp thành thịch xuống đất tỏ vẻ vui mừng. Trường Sơn leo lên yên ngựa một cách khó khăn mệt nhọc, tuột lên té xuống mấy lần, các vết thương lại rỉ máu. Cuối cùng chàng cũng ngồi được trên lưng con tuấn mã rời túp lều tranh với vó câu hết sức nặng nề.

Nơi đó là đồng không mông quạnh không có dân cư. Chàng thả ngựa đi một lúc lâu vẫn không tìm ra người hỏi thăm đường về nhà Dương Trang Tấn. Mãi đến chiều ngựa mới đến một làng nhỏ. Chàng hỏi ra mới biết nơi đây là thôn Lộc Ninh thuộc Đông Nam Thanh Hóa. Nhà của Dương Trang Tấn ở hướng Tây Bắc, nên chàng và ngựa lại phải đổi hướng đi. Thề xác rã rời, tinh thần mệt mỏi, Trường Sơn về được tới cửa nhà Dương Trang Tấn thì té huỵch ngay cạnh chân ngựa. Cũng may lúc ấy có hai đứa trẻ 7, 8 tuổi, cháu nội của Dương Trang Tấn đang nô đùa trước sân, thấy Trường Sơn trở về mình mẩy băng bó, té sụm ngay chân ngựa, chúng hốt hoảng gọi nội tổ ơi ơi.

Trường Sơn được mang vào nhà trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Đến khuya chàng tỉnh táo, thấy Dương Trang Tấn ngồi bên cạnh giường, chàng cảm động hỏi:

— Tôi đã về được đến nhà lão bá rồi sao? Còn em tôi đâu?

Dương Trang Tấn lắc đầu, thở dài:

— Mấy hôm rày tôi lo cho nhị vị công tử vô cùng, nên đã cho tin Nguyễn tướng công.

— Như vậy nhị đệ tôi chưa trở lại đây sao?

— Chính tôi cũng không hiểu vì sao đệ nhị công tử chưa về đây! Hôm đó hai công tử phóng vào trong thành rồi, tôi ngồi lại một chỗ chờ tin. Thỉnh thoảng có bọn lính tuần rảo ngựa đi qua, nhưng chúng ngỡ tôi chỉ là lão ăn mày nên không để ý đến tôi. Lúc sau tôi nghe có tiếng hò hét bên trong thì biết có biến, nên tức khắc chạy tới lùm cây dắt hai con ngựa của nhị vị đến bề tường chờ sẵn. Bỗng thấy đệ nhị công tử từ trong thành phóng ra, trên tay có ôm một người con gái mình mẩy nhuộm máu. Tôi vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên, song chưa kịp hỏi, thì công tử đã phóng lên yên ngựa mang cô gái chạy đi và nói vọng lại:

— Bị động rồi! gia huynh tôi cản đường cho tôi thoát trước để cứu nàng này.

Tôi nghe thế thì giữ cương ngựa chờ công tử. Khi công tử nhảy lên yên ngựa phóng đi, bọn Hồ cũng leo thành ra ngoài, nên tôi không dám ra mặt, phải đứng núp nơi lùm cây chờ đến khuya mới lần dò về nhà. Ngừng một lúc ông tiếp:

— Tôi tưởng đệ nhị công tử đã yên thân trở về nhà tôi lâu rồi, không ngờ đến nay vẫn bật tâm! Còn công tử mấy hôm ở đâu?

Trường Sơn dàu dàu kể:

— Tôi phóng lên yên ngựa thì ngất đi, mặc cho con tuấn mã chạy tới, bất kể phương hướng. Trong lúc thần trí mơ mơ tỉnh tỉnh tôi có cảm tưởng như binh Hồ rượt theo đông lắm. Thế rồi chẳng biết mọi sự diễn biến ra sao? Chỉ biết rằng hai lần hồi tỉnh đều thấy gương mặt của một người con gái dung nhan kỳ bí... Tôi nhớ dường như nàng đã cho tôi uống thuốc và tôi chắc cũng chính nàng là ân nhân cứu chữa vết thương, băng bó cho tôi.

Dương Trang Tấn hỏi:

— Thế ra mấy ngày qua công tử nương náu nơi nhà ân nhân?

Trường Sơn đáp giọng buồn rầu:

— Tôi chẳng rõ ân nhân tôi là ai, ở đâu? Vì lần thứ ba hồi tỉnh, tôi thấy mình nằm trong một chòi lá giữa đồng, thuộc thôn Lộc Ninh. Người ta không muốn tôi trả ân. Suốt đời tôi có lẽ sẽ không có cơ hội đền đáp cái ân cứu tử!

Dương Trang Tấn an ủi:

— Công tử hãy an tâm tịnh dưỡng. Khi thương thế lành lại, sức khỏe bình phục rồi, tôi tin chắc công tử tìm ân nhân không khó.

Trường Sơn đổi giọng lo âu:

— Tôi đành ninh nhệ đệ tôi đã an lành trở về đây trước rồi. Chẳng rõ vì lý do gì em tôi và cô gái bật tâm?

— Tôi nghĩ đệ nhệ công tử ẩn trốn đâu đó, chưa tiện về đây, chớ không việc gì đâu. Công tử đừng quá lo!

Trường Sơn ôm mặt rầu rĩ:

— Nhệ đệ tôi không biết dùng một tác sát để tự vệ, lại phải lo cho cô gái bị thương nặng! Tôi chỉ sợ bọn Hồ đã bắt được họ...

Dương Trang Tấn lắc đầu, ngắt lời:

— Đệ nhệ công tử là người đa mưu túc trí. Bọn Hồ không dễ gì hại được đâu!

Bỗng nhiên Dương Trang Tấn đứng lên nói:

— Tôi vào nhà bếp hâm cháo cho công tử ăn đỡ đói nhé? Giờ này bọn trẻ đi ngủ hết rồi.

Trường Sơn cảm động nói:

— Chúng tôi làm phiền lão bá muôn phần, chẳng biết lấy chi đền đáp?

Dương Trang Tấn cười nhỏ:

— Công tử lo việc quốc gia, tôi phụng sự cho công tử. Kể như tôi cũng đóng góp một phần nhỏ mọn cho đại cuộc thì sao gọi là ân được?

Ông nói xong bỏ vào nhà bếp, chốc sau mang ra tô cháo nóng. Trường Sơn vừa ăn vừa kể những gì xảy ra trong hoàng cung chiều bữa trước. Dương Trang Tấn bấy giờ mới hết thắc mắc về người con gái bị thương do Trường Giang mang đi. Ông chất lưỡi nói:

— Đàn bà con gái can đảm như nàng ấy thật hiếm! Chúng ta là nam nhân cũng cảm thấy hổ thẹn trước sự gan dạ và tấm lòng yêu nước của nàng.

Trường Sơn ngùi ngùi:

— Chẳng biết nàng ấy có thoát khỏi tử thần không? Nếu em tôi và nàng ấy bị bắt lại, chắc là cả hai phải chết. Thương thế tôi như vậy làm sao đi tìm họ?

Sau câu nói chàng thờ ra áo nã, không muốn ăn nữa. Dương Trang Tấn lại phải an ủi:

— Đệ nhệ công tử là người quyền biến. Dù họ ở hoàn cảnh nào chắc cũng biết xoay sở. Hiện thời công tử cần nằm yên một chỗ cho vết thương sớm lành. Mọi việc khác tôi xin lo liệu.

Trường Sơn biết không thể làm gì được hơn, vì sức chàng hiện thời chưa thể hoạt động. Chàng khổ tâm lắm! Sợ Dương Trang Tấn lo lắng thêm, chàng gượng cười nói:

— Khuya rồi, xin lão bá đi nghỉ. Tôi không sao!

Dương Trang Tấn đi rồi Trường Sơn cũng tắt đèn nhắm mắt tìm giấc ngủ, song mãi một lúc lâu vẫn không sao ngủ được! Tâm trí chàng nặng trĩu lo âu vì em, vì Huỳnh Như, vì cái ân không biết làm sao đền đáp người con gái lạ khó quên.

Chương Ba

THẦN CHẾT XE DUYÊN

Trong gian phòng trọ của khách điếm thuộc vùng cao nguyên hẻo lánh huyện Thường Xuân có một người nằm trên giường gần như bất động. Một người ngồi trên ghế bên cạnh giường cũng gần như bất động. Họ trong tình trạng như thế đã ba hôm. Chàng thanh niên ngoại trừ những lúc phải ra ngoài để nhờ tiểu nhị của quán trọ đi hốt thuốc, thì ngồi mãi một chỗ canh chừng nạn nhân là một cô gái mang thương tích trầm trọng. Trong phòng thỉnh thoảng có tiếng rên nhỏ của cô gái và tiếng thở dài của người ngồi bên cạnh. Không ai còn nghe gì nữa giữa khung cảnh tịch mịch của một vùng hoang vắng.

Chàng thanh niên không ai khác hơn là Trường Giang. Từ lúc anh giao trách nhiệm mang nàng mỹ nữ Huỳnh Như rời cung vi, chàng lên yên ngựa sải như bay bất kể phương hướng, một lúc đã lìa xa thị trấn Thanh Hóa. Sợ binh Hồ rượt theo, chàng cho ngựa chạy về miệt rừng núi. Cũng may chàng tìm được một khách điếm nhỏ nhỏ ven rừng, nên đưa nàng vào tìm chỗ an nghỉ chữa trị vết thương. Vết đao cắm vào ngực tuy không trúng tim, cũng không sâu, song máu đổ khá nhiều. Mấy hôm rồi nàng nằm thiêm thiếp trên giường chưa hồi tỉnh. Ngày đêm Trường Giang ngồi bất động một chỗ, khắc khoải lo âu cho số phận một trang quốc sắc thiên hương đang lần dò trước cửa thần chết...

Nghĩ đến hành động can đảm liều lĩnh của nàng nơi cung vi, chàng đem lòng kính phục quý mến. Rồi tình yêu đến lúc nào chàng không hay? Chỉ biết rằng mỗi tiếng rên khẽ của nàng, trái tim chàng đau nhói lên. Bấy giờ vào khoảng ban mai, nắng bên ngoài hắt vào phòng chút ánh sáng mong manh, đủ cho Trường Giang nhìn rõ gương mặt ngọc tái xanh, đôi mắt nhắm nghiền, hơi thở yếu ớt. Chàng xúc động ứa nước mắt, nắm tay nàng gọi khẽ:

— Huỳnh Như cô nương! Huỳnh Như cô nương!

Chàng gọi mãi một cái tên mà giờ đây đối với chàng vô cùng thân thiết. Nhưng cô gái vẫn im lìm bất động, để lại trong lòng chàng nỗi đau đớn héo hon. Mãi đến trưa bỗng nhiên Huỳnh Như tựa mình mở mắt ra... Đôi mắt thiếu tinh anh, nhưng vẫn làm cho người đối diện dạt dào cảm xúc. Chàng cúi mặt gần nàng, nhẹ hỏi:

— Cô nương cảm thấy đỡ chưa? Ba hôm rồi cô trong tình trạng hôn mê khiến tôi lo lắm!

Nàng nhìn chàng chăm chăm... một lúc cất giọng yếu ớt:

— Nơi đây là đâu? Người là ai?

Trường Giang dịu dàng đáp:

— Nơi đây thuộc phụ cận Thanh Hóa. Tôi là người đưa cô nương khỏi hoàng cung.

— Vậy ra người là ân nhân của em? Người đã cứu em khỏi bàn tay sanh sát của quân Hồ? Ân của người đối với em ví bằng trời bằng bể...

Giọng nàng nhẹ như hơi gió, mong manh như sương! Trường Giang xót xa nói:

— Cô nương đừng nghĩ đến điều ân nghĩa. Cô nương bình phục là tôi sung sướng vui mừng hơn hết.

Huỳnh Như nhếch môi cố nở nụ cười cảm ơn, song đôi môi không đủ sức làm nên nụ cười. Nàng chỉ biết đưa mắt nhìn chàng bằng cái nhìn nói muôn lời cảm tạ.

Trường Giang rúng động trước ánh mắt của nàng, ngất ngây một lúc, vụt đứng lên nói:

— Tôi ra ngoài nhờ tiểu nhị hâm lại siêu thuốc, tôi sẽ trở lại ngay.

Chàng quày quả bước đi... chốc sau trở vào với chén thuốc. Huỳnh Như thấy chàng vào, chống tay lên giường có ý muốn ngồi dậy. Trường Giang hốt hoảng kêu lên:

— Ấy! Cô nương chưa thể ngồi! Cô nương hãy nằm xuống. Tôi sẽ giúp cô nương uống thuốc.

Chàng nói vừa đưa chén thuốc kề tận miệng nàng, nhỏ nhẹ bảo:

— Cô nương hãy uống chén thuốc này. Thuốc hơi đắng một chút, nhưng có công hiệu tăng cường máu huyết. Cô nương bị mất máu khá nhiều, cần phải tắm bổ một thời gian.

Huỳnh Như uống xong chén thuốc ngủ ngay một giấc đến nửa đêm tỉnh dậy. Trông qua ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn dầu trong phòng thấy vị ân nhân vẫn còn ngồi canh chừng mình, nàng cảm động nói giọng nghẹn ngào:

— Ân nhân đã vì em mà khổ cực trăm chiều, Huỳnh Như này mang ân sâu biết dịp nào đền đáp?

Nghe nàng cứ mãi nghĩ việc trả ân, chàng mỉm cười nhỏ nhẹ bảo:

— Chính tôi phải mang ơn nàng, tổ quốc phải ghi công ơn nàng.

Huỳnh Như thờ dài, rưng rưng nước mắt nói:

— Em bất tài không giết được tên gian hùng, đâu xứng đáng để được người nhắc tới?

Trường Giang an ủi:

— Chẳng qua vận nước còn suy! Chứ như gia huynh tôi hôm ấy cũng muốn xông vào giết lão Hồ, nhưng tôi đã kịp thời ngăn cản, vì thấy chưa đến lúc để ra tay. Bất ngờ cô nương xuất hiện...

Chàng thành thật tỏ góc gác mình cho nàng biết và nói rõ lý do vì sao anh em chàng có mặt nơi hoàng cung buổi đó.

Hai hôm sau vết thương nơi ngực Huỳnh Như đã bớt. Nàng ngồi dậy được và ăn uống chút ít, sinh lực đã bắt đầu phục hồi. Trường Giang vui mừng khôn xiết. Tối đêm đó sau khi cho nàng uống xong chén thuốc, thấy nàng có vẻ tỉnh táo, chàng ngồi lại gọi chuyện:

— Vì sao nàng bị sa vào cung?

— Chính em tự nạp mình... Thật ra cũng do mưu kế của cha già.

Nghe nàng nói Trường Giang châu mày như không hiểu nàng muốn nói gì? Không để chàng thắc mắc lâu, nàng vội vàng kể rõ ngọn ngành:

— Cha em họ Trần tên Vân Thái, vốn là một đồ nho. Cha có một ngôi trường nhỏ và một ngôi nhà nhỏ cạnh Tây Hồ. Em mồ côi mẹ từ thuở bé. Quanh năm suốt tháng em nuôi tằm dệt lụa, cùng phụ thân sống cảnh thanh bần, vui với nghề dệt bạc. Đêm đêm cha giảng sách vỡ thánh hiền, răn dạy em làm dân phải biết thương nước nhớ nòi. Ngày ngày cha khuyên nhủ học trò một tác dạ trung thành vì nước. Từ khi nhà Hồ nắm quyền cai trị, dân tình đói khổ. Người làm ruộng không có gạo ăn, kẻ trồng sắn trồng khoai không còn chi để đỡ dạ. Thú nuôi trong chuồng không được quyền làm thịt. Bao nhiêu sinh lợi làm ra phải nộp vào kho nhà nước. Chỉ cái bọn quan quyền ngồi trên hưởng lợi! Cha em xót xa trước tình cảnh đó nên khuyên nhủ học trò vùng lên giành quyền sống, vùng lên chống lại triều đình thối tha hiện hữu. Thế rồi một hôm cha đang cùng với đám thư sinh ngâm nga kinh kệ... Chợt có một toán quân binh hùng hổ xông vào trường học bắt cha và lũ học trò dẫn đi. Chúng bảo rằng các cụ đồ nho là mầm móng gây loạn chống đối triều đình, cần phải thanh trừng. Em chạy theo cha khóc lóc thảm thiết. Cha ôm em nghẹn ngào bảo rằng:

— Con ơi, thù cha, hận nước con khá chớ quên! Hãy dùng cái nhan sắc khuynh thành mà hủy diệt lũ chúng nó. Ta có chết cũng ngậm cười nơi chín suối và hãnh diện vì con đã làm rạng rỡ một bậc anh thư.

Em sụt sùi hứa hẹn với cha rằng:

— Con xin vâng lời cha dạy, quyết hy sinh kiếp má hồng để trả thù cho cha và trả hận cho quốc gia. Xin cha hãy chỉ dạy con phải làm thế nào?

Cha rỉ nhỏ vào tai em: “Vớ nhan sắc đó con hiến vào cung không khó.” Từ đó hễ gặp dịp thì ra tay giết ngay tên Hồ già. Hai anh em Hồ Nguyên Trừng, Hồ Hán Thương và đám tay sai chóp bu của chúng lúc ấy như rắn không đầu giãy đuôi chết sạch! Chừng ấy giang san sẽ tìm được một minh quân xứng đáng để an dân trị quốc. Lời nói ấy là lời trăng trối cuối cùng của phụ thân! Sau đó họ chém đầu cha em cùng với đám học trò tử tội khác. Em còn lại một thân bơ vơ, với trách nhiệm nặng nề về lời đã hứa với cha. Để thực hiện ước muốn cuối cùng của phụ thân, nhà cửa và tài vật của cha em, em đem bán hết. Sau khi gom được ít tiền em sắm vài chiếc áo đẹp và thuê kiệu đưa em đến ra mắt huyện quan. Vừa thấy em, quan huyện trở mắt sững sờ hỏi:

— Giai nhân từ phương nào tới? Kẻ này vô tình không lưu ý xuất xứ của giai nhân, thật là có lỗi!

Em giả bộ e thẹn đáp:

— Thiếp sinh sống ở vùng này, song ít khi có dịp ra khỏi nhà nên đại quan không rõ. Nay tiện thiếp bạo gan đến đây để kính nhờ đại quan giúp cho một việc...

Lão ta có lẽ quá ngu tuần, sau khi nghe em nói mấy lời đôi mắt chớp chớp, bùng giọng cười hết sức nham nhở:

— Có điều chi giai nhân cứ nói. Kẻ này nguyện hết lòng vì... giai nhân mà!

Vừa nói lão vừa nhìn em với đôi mắt tinh tứ dâm dăng. Em uất lắm song cố dằn lòng nói:

— Tiện thiếp tuy vào hàng dân giả, nhưng được cha mẹ nuông chiều, cho ở không ăn học, nên cũng làu thông kinh sử, lại biết múa hát, ngâm vịnh thi phú... Nghĩ mình không đến nỗi xấu xí, không muốn dung nhan giấu kín sau lũy tre làng nên... Thiếp ước mong đại quan tiến cử vào cung... Nếu may mắn được sự chiếu cố của đáng chí tôn, tấm thân của tiện thiếp hưởng được vinh hoa phú quý, chừng ấy quyết không quên ân tiến cử.

Tên huyện lắng nghe em nói, mắt sáng rực, run giọng bảo:

— Phải đó! Nhan sắc của cô nương nhất định phải sống nơi lầu son gác tía. Trời ơi! Bấy lâu quả nhân có tai có mắt mà không khác gì kẻ điếc kẻ mù, khiến cho cô nương chậm đường tiến thân, thật sơ sót và có lỗi quá! Lão bồng đổi thái độ từ nham nhữ trở nên cung kính với em và cho em vào tạm trú nơi hậu dinh. Ít hôm sau đích thân lão hộ tống kiệu xe đưa em về Thanh Hóa. Trước khi chia tay với em ở hoàng cung, lão sợ em quên ơn lão nên căn dặn mãi: *«Khi cô nương được lòng sủng ái của Vua, nhớ xin thăng quan tiến chức cho tôi nhé»*. Em phải thề thốt đủ lời cho lão yên tâm.

Trường Giang nghe nàng nói chuyện quá lâu, sợ nàng hao hơi tổn sức, nên dịu dàng bảo:

— Cô nương nên nghỉ một lúc.

Nàng ngồi tựa lưng nơi thành giường, nhìn chàng thân thiết nói:

— Em đã đỡ nhiều. Cảm tạ ân nhân đã quá lo.

Rồi nàng tiếp tục kể:

— Theo kế hoạch của cha, em phải thanh toán lão Hồ già trước. Nên khi vào cung em hỏi lộ quan thái giám cho em được hầu hạ Thượng hoàng. Già Hồ từ khi gặp mặt em thì si mê lắm, ngày đêm thích được nghe em múa hát quên cả việc triều chính. Em biết thế càng làm cao, nay giả vờ đau, mai giả vờ mệt... khiến lão khốn đốn không ít. Hôm ấy là ngày phụ thân chết đúng trăm ngày. Em thương nhớ cha khóc suốt đêm và thề hôm sau sẽ ra tay giết kẻ thù để tế linh hồn cha. Nào ngờ vì trọn đêm thao thức, cả ngày suy tính, tinh thần mệt mỏi, đầu óc choáng váng... Lúc vung tay đao chằng bay trúng đích, hại người cung nữ phải chết oan... Lỗi tại em... Em thật...

Nàng nói đến đây vụt ôm mặt khóc. Trường Giang không biết an ủi sao, lặng im nhìn nàng khóc, sắc mặt vô cùng thảm não. Một lúc, chàng đứng lên đi tới chiếc bàn con rót nước và lấy thuốc đem đến trao cho nàng, vỗ về:

— Việc đã lỡ rồi, nàng đừng buồn trách nàng nữa! Người cung nữ bị chết là một tai nạn vô tình. Còn nàng chưa giết được gian tặc là do vận nước. Đời nàng còn dài, còn có dịp phụng sự cho quê hương. Điều quan trọng là cô nương sớm bình phục sức khỏe.

Chàng nhỏ nhẹ nói thêm:

— Cô hãy uống thêm lần thuốc này nữa. Chính nhờ những chén linh dược này mà cô thoát chết.

Huỳnh Như nghe Trường Giang nói càng khóc to hơn. Trường Giang kinh hãi không hiểu nguyên do ra sao, run giọng hỏi:

— Tôi đã nói lời phật ý cô nương chăng?

Huỳnh Như đáp trong tiếng nức:

— Huỳnh Như này còn sống đến hôm nay không phải chỉ nhờ linh dược, mà chính nhờ sự tận tình chăm sóc của ân nhân. Nghĩa ân đó sánh bằng trời bằng bể! Em khốn khổ vì nghĩ mãi không biết cách nào để đến đáp ơn sâu?

Trường Giang vụt ngồi lại nơi ghế, mắt nhìn mắt nàng, nói giọng xúc động:

— Mấy hôm nàng nằm thoi thóp... Tôi đau xé tâm can. Nay sức khỏe nàng đã dần dần bình phục, tôi tưởng chừng như chính mình vừa được hồi sinh.

Giọng chàng vừa đầm ấm vừa thiết tha. Nàng nghe với cõi lòng bồi hồi cảm xúc, ngồi bất động, đôi mắt ướt lệ.

Đêm ấy trời vô tình có trăng thật tròn đầy. Trăng xuyên qua màn trúc nơi cửa sổ, rọi vào chỗ hai người ánh kỳ quang vô cùng rực rỡ. Bấy giờ nét mặt kiêu mị của Huỳnh Như dưới ánh trăng càng diễm lệ yêu kiều khiến Trường Giang không tự chủ được nữa, gọi khẽ:

— Huỳnh Như cô nương!

Nàng ngẩng mặt lên sau tiếng gọi thiết tha của chàng. Bốn mắt nhìn nhau, đôi tim cùng xuyên xao rung động... Trường Giang nói qua hơi thở:

— Huỳnh Như, tôi yêu nàng! Nếu nàng cũng đáp lại tình tôi, tôi xin lấy đất trời và trăng kia làm chứng. Trọn đời tôi chỉ yêu nàng mà thôi.

Huỳnh Như lại khóc! Lần này nàng khóc thật sướt mướt và thật lâu. Những giòng lệ của hạnh phúc tuôn trào như thác đổ nguồn. Một lúc sau nàng nín khóc, cho tay rút cây trâm cài trên tóc trao cho chàng, nói một giọng sắt son:

— Sinh mạng của Huỳnh Như do chàng tái tạo. Từ đây thiếp thuộc về chàng. Cây trâm này ví như tấm thân của người con gái. Em xin trao cho chàng giữ, ví như thân em đã giao cho người quân tử.

Trường Giang cảm động nhận cây trâm, ngồi lặng một lúc mới cho tay vào túi lấy ra một cây bút lông cán vàng, có khắc bốn chữ «Thần Đồng Nam Quốc» đưa cho Huỳnh Như và nói:

— Cây bút này tôi được vua Thuận Tông ban tặng trước ngày Thượng Hoàng Nghệ Tông băng hà. Đối với tôi và gia đình tôi, nó là một bảo vật. Nay tôi xin giao lại bảo vật này cho nàng giữ, xem như sinh lễ cầu hôn. Hoàn cảnh của nàng chắc không thể trở về nguyên quán. Tôi sẽ đưa nàng về tá túc nơi nghĩa phụ tôi ở Trần Gia trang. Sau đó tôi về nhà sẽ trình lại với song thân câu chuyện của chúng ta.

Ngừng một lúc chàng tiếp:

— Phận làm trai nợ nước chưa trả, hai vai tôi còn nặng gánh sơn hà... Mong nàng chờ đợi ngày toàn dân tiêu diệt triều đình thối tha hiện hữu. Khi ấy đất nước thanh bình, dân ta có một đấng minh quân an dân trị quốc, thì cũng là ngày hai ta sẽ nên đôi chồng vợ.

Huỳnh Như nước mắt lưng tròng, thỏ thẻ thề nguyện:

— Dù cho sông cạn đá mòn, tấm trung trinh này quyết không thay đổi và đợi chờ ngày sum họp cùng chàng.

Đêm đó hai kẻ yêu nhau trút cạn nỗi lòng, mãi đến trăng khuya nhạt nhòa, sương mai giăng mắc mới thôi.

Ít hôm sau khi Huỳnh Như đã đi đứng được, Trường Giang liền mua thêm ngựa đưa người yêu về tạm trú nơi trang viện của nghĩa phụ chàng ở Đà Giang lộ (Độc giả nên xem câu chuyện Tình Nhà Nợ Nước để hiểu rõ hơn về cuộc đời «hy sinh cho nhà hiền thân cho nước» của người nghĩa phụ tài hoa xuất chúng này).

Trần Quốc Anh sau khi nghe Trường Giang tường thuật cuộc gặp gỡ với Huỳnh Như và cũng biết cả hai đã đính ước thì vui vẻ lắm và đón nhận Huỳnh Như như con dâu của mình. Trường Giang yên tâm giả từ nghĩa phụ. Bấy giờ một mình một ngựa trở lại Thanh Hóa chàng mới nhớ tới gia huynh. Mấy hôm vì điên đảo lo cho sinh mạng của Huỳnh Như, chàng đã quên nghĩ đến anh. Giờ nhớ tới gia huynh, lòng chàng nôn nóng như lên cơn sốt. Chàng cho ngựa phi nước đại, đầu óc rối bời... Phần lo cho gia huynh không thoát khỏi vòng vây của quan binh Hồ, phần lo Dương Trang Tấn cấp báo với song thân việc chàng biệt tích nửa tháng qua... Chắc mọi người lo lắng chờ đợi tin chàng?

Càng nghĩ Trường Giang càng thấy ân hận và xấu hổ, tự trách mình đã sớm nghĩ đến tình yêu mà quên đạo hiếu và tình huynh đệ. Cảm thấy tội lỗi quá nặng, chàng trông mau về đến nhà Dương Trang Tấn gặp lại anh để tạ tội, nên ruổi ngựa không ngừng, nhin đói nhin khát... Về đến ngõ nhà Dương Trang Tấn con tuấn mã kiệt sức muốn sụm. Còn chàng cũng không đủ sức rời yên ngựa, té lăn xuống đất! Chàng vừa lồm cồm ngồi dậy, trong nhà có một người đàn bà chạy ra hơ hải kêu lên:

— Đệ nhị công tử! Trời ơi, công tử sao vậy? Mấy hôm nay ông nhà tôi đi dò tìm công tử khắp nơi...

Trường Giang không ngạc nhiên khi nghe tin Dương Trang Tấn đi tìm mình. Chàng nói giọng ân hận:

— Tôi vì lo cho một người bị thương mà không kịp trở về đây ngay, để lo âu cho Dương bá bá và Dương bá mẫu, thật là có lỗi! Xin Dương bá mẫu rộng lòng thứ lỗi cho tôi.

Rồi chàng lo lắng hỏi:

— Chẳng hay huynh trưởng tôi đã trở về đây chưa?

Dương phu nhân đáp giọng áp úng:

— Đại công tử hiện ở trong nhà... nhưng... Nhưng sức khỏe có vẻ không...

Trường Giang thất sắc kêu lên:

— Anh tôi bị trọng thương?

Dương phu nhân thờ ra:

— Thương thế trên người cũng không đến nỗi trầm trọng. Chỉ có điều thần trí đại công tử không được tỉnh táo. Tôi sợ...

Trường Giang không chờ nghe nói tiếp, phóng nhanh vào nhà. Dương phu nhân chạy theo hướng dẫn chàng đến gian phòng dành riêng cho Trường Sơn. Vào phòng, thấy gia huynh nằm trên giường, mình mẩy băng bó, sắc mặt hốc hác, đôi mắt nhắm nghiền, chàng xót xa lắm, chạy đến bên anh lay gọi. Trường Sơn mở mắt ra nhìn Trường Giang với vẻ ngỡ ngàng như không biết chàng là ai, rồi nhắm mắt lại, không đếm xỉa gì đến chàng ngồi một bên nghẹn ngào ứa lệ! Dương phu nhân thấy thế bảo:

— Công tử nên ra ngoài dùng ít cơm cháo. Bệnh của đại công tử tuy trầm trọng, nhưng chắc cứu chữa được.

Trường Giang uể oải đứng lên ra nhà khách, lòng rối bời không hiểu có gì anh mình không nhận ra mình? Bỗng chàng kinh hoàng khi nghĩ rằng Gia huynh vì quá lo cho chàng mà tâm tư giao động, mất trí.

Dương phu nhân dọn cơm ra song chàng không buồn ăn, mặc dù trong bụng đói cào! Đến tối Dương Trang Tấn trở về giữa lúc Trường Giang đang ôm mặt rầu rĩ. Dương Trang Tấn vô nhà nhìn thấy Trường Giang ngồi một mình ủ rũ nơi phòng khách, ông ta mừng rỡ reo lên như trẻ con:

— Chao ơi, công tử đã về! Từ nay tôi không còn gì phải lo nữa! Công tử biết không, mấy ngày qua ngày nào tôi cũng đi khắp nơi dò hỏi tin tức của công tử.

Trường Giang đứng lên đón Dương Trang Tấn với nét mặt xốn xang:

— Tôi thật mang trọng tội vì đã làm lo âu cho mọi người. Anh tôi cũng vì tôi mà...

Chàng nghẹn ngào không nói dứt câu. Dương Trang Tấn nắm tay chàng kéo ngồi chung trên ghế trường kỷ với mình, ôn tồn nói:

— Công tử không trở về đây ngay được chắc có nguyên do. Tôi thông cảm lắm! Còn việc gia huynh công tử mắc tâm bệnh thì quả thật lạ lùng.

Ông tường thuật cho Trường Giang nghe những gì xảy ra từ khi Trường Sơn trở về nhà ông. Ông nói:

— Tâm bệnh này một phần vì quá lo cho công tử, một phần vì mang ân với người mà không biết làm sao trả được. Nhất là từ khi biết tên người ấy do nơi chiếc khăn tay...

Trường Giang nhíu mày hỏi:

— Chiếc khăn tay?

— Phải! Từ buổi gia huynh của công tử nhận ra chiếc khăn buộc vết thương nơi tay mình có thêu cái tên Thúy Uyên thì tâm thần chấn động, cả ngày ngớ ngẩn gọi mãi tên ấy.

Trường Giang nghe Dương Trang Tấn thuật sự tình, nét mặt tươi tỉnh nói:

— Chắc là anh ấy đã tương tư ân nhân của mình rồi! Chứng bệnh tương tư có thể trị! Chỉ cần giúp bệnh nhân thỏa mãn ước vọng của mình tất sẽ khỏi bệnh.

Dương Trang Tấn cũng mừng rỡ nói:

— Tôi cũng nghĩ như công tử! Đại công tử mắc bệnh tương tư đó thôi và bệnh này tôi tin công tử sẽ tìm được phương cách chữa trị có hiệu quả.

— Tôi cũng hy vọng thế! Tối nay tôi sẽ biên toa thuốc an thần. Sáng ngày nhờ lão bá cho người ra tiệm hốt vài thang. Tôi tin sau khi dùng thuốc, tâm thần anh tôi sẽ an định trở lại. Sau đó tôi sẽ dò tìm ân nhân của anh ấy. Như thế may ra căn bệnh ngớ ngẩn mất trí của anh sẽ được bình phục.

Cả hai ngồi hàn huyên một lúc. Trường Giang thuật rõ lý do vì vết thương trầm trọng của Huỳnh Như khiến chàng không trở về ngay. Dương Trang Tấn nghe nói, gục gặc đầu như hiểu tâm sự của chàng. Ông nói:

— Tôi biết lắm! Tôi không hề nghĩ công tử bị quân lính bắt.

Bên ngoài trời bỗng gấm gừ sấm sét... Phút chốc mưa rơi tầm tã. Dương Trang Tấn buột miệng nói bâng quơ:

— Trận mưa cuối năm gội rửa tất cả những xui xẻo. Ngày mai sẽ là một ngày trời quang đãng!
